

VAI TRÒ CỦA CÁC TẬP ĐOÀN KINH TẾ NHÀ NƯỚC TRONG VIỆC THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG, SÁNG TẠO, BAO TRÙM

GS.TS Nguyễn Kế Tuấn

1. Phát triển bền vững, sáng tạo, bao trùm và vai trò của các tập đoàn kinh tế nhà nước (TĐKTNN)

Khái quát quan niệm về phát triển bền vững (PTBV) và phát triển bao trùm (PTBT).

- Phát triển bền vững: bảo đảm sự hài hòa trong phát triển kinh tế một cách có hiệu quả, phát triển và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái. Đó là quan điểm xuyên suốt trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

- Phát triển bao trùm: tạo cơ hội bình đẳng cho mọi thành viên trong xã hội tham gia vào quá trình phát triển và thụ hưởng thành quả của phát triển (không ai bị bỏ lại phía sau, không ai bị đặt bên lề).

- Quan hệ giữa PTBV và PTBT: PTBT thể hiện tinh thần phát triển do con người (động lực) và cho con người (mục tiêu); PTBT phải gắn với PTBV và thực hiện trên cơ sở PTBV (không phát triển bằng mọi giá; không hy sinh môi trường cho phát triển kinh tế); cả PTBV và PTBT đều phải đặt trên nền tảng sáng tạo. PTBV, PTBT trên nền tảng sáng tạo là chìa khóa cho sự thịnh vượng của quốc gia và của mỗi người dân.

Thực hiện phát triển bền vững, sáng tạo, bao trùm đòi hỏi sự nỗ lực của toàn bộ hệ thống xã hội/tất cả các thành viên của xã hội (Đảng, Nhà nước, DN, tổ chức xã hội, mỗi người dân).

Vai trò của các TĐKTNN

Các TĐKTNN giữ vai trò quan trọng vì nắm nguồn lực lớn trong những ngành/lĩnh vực trọng yếu: Nếu phát triển tốt sẽ góp phần tích cực vào thúc đẩy phát triển đất nước theo yêu cầu bền vững, sáng tạo, bao trùm; Nếu phát triển không tốt không chỉ ảnh hưởng nội bộ mỗi TĐKT, mà còn tác động tiêu cực tới toàn bộ nền kinh tế.

2. Khó khăn của các TĐKTNN trong việc đóng góp vào thực hiện yêu cầu phát triển bền vững, sáng tạo, bao trùm

1/ Liên quan đến đánh giá thực trạng phát triển các TĐKTNN.

Đã có nhiều nghiên cứu về vấn đề này. Theo đó:

- Khẳng định các *kết quả tích cực*: Nắm giữ các ngành/lĩnh vực then chốt trọng yếu của nền kinh tế; Đóng góp vào tăng trưởng, cung cấp hàng hóa và dịch vụ, nộp NSNN; Công cụ vật chất của Nhà nước trong quản lý kinh tế vĩ mô;...

- Chỉ rõ các *hạn chế* phổ biến: Kết quả và hiệu quả thấp kém so với nguồn lực và những ưu đãi của Nhà nước; Lãng phí, thất thoát tài sản nhà nước; Nợ nần cao, tác động đến gia tăng nợ công, nợ quốc gia...

Giả thiết: Nếu không có các TĐKTNN, các DNNN có thể có những đóng góp tích cực và có thể có những hạn chế đó không? Từ đó, cần xây dựng bộ tiêu chí đánh giá DNNN, trong đó có TĐKTNN.

2/ Trong điều kiện chưa có bộ tiêu chí đánh giá, có thể *đánh giá theo các mục tiêu thành lập TĐKTNN*.

Các *mục tiêu* của thành lập và phát triển TĐKTNN gồm 2 nhóm: (1) *Nắm giữ các ngành/lĩnh vực trọng yếu, đóng vai trò “xương sống” trong nền kinh tế quốc dân, đầu tàu dẫn dắt, động lực thúc đẩy phát triển các ngành, các thành phần kinh tế khác*; (2) *Tăng cường sức cạnh tranh trong hội nhập kinh tế quốc tế thông qua tích tụ, tập trung hóa sản xuất, liên kết trong chuỗi giá trị...Xác định các TĐKTNN là “các quả đấm thép” của nền kinh tế*.

Thực tế: nhìn chung mục tiêu/kỳ vọng đạt được còn ở mức thấp và không đều ở các TĐKTNN khác nhau. Có thể thấy, Viettel là “điểm sáng” rõ nhất trong việc đạt được mục tiêu/kỳ vọng này; “gam màu xám” là hình ảnh của phần lớn các TĐKTNN khác.

Dẫn chứng minh họa:

- “Điểm sáng” Viettel năm 2017: Doanh thu đạt 249.300 tỷ VND; Lợi nhuận trước thuế đạt 43.936 tỷ; Doanh thu từ các dự án đầu tư ra nước ngoài đạt 1,2 tỷ USD; Thực hiện nhiều nghiên cứu phục vụ quốc phòng...

- “Các gam màu xám”: Các TĐKTNN đã nắm giữ các ngành/lĩnh vực then chốt trọng yếu của nền kinh tế (Năng lượng, Viễn thông...), nhưng cũng vẫn còn ngành/lĩnh vực không phải then chốt trọng yếu (Dệt may, Hóa chất, Cao su,...). Song vấn đề quan trọng không phải là “nắm các ngành/lĩnh vực đó”, mà là “hoạt động như thế nào trong đó”. Thực tế: Hiệu quả kinh doanh thấp (Lợi nhuận/Doanh thu; Lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu...), không tương xứng với nguồn lực được đầu tư; Thua lỗ và nợ lớn (Nợ đến năm 2017 của EVN là 487.000 tỷ, của PVN là 338.580 tỷ, của TKV là 100.729 tỷ,...); Thất thoát, lãng phí vốn và tài sản (Trong 12 dự án thua lỗ nặng, PVN có 5 dự án, Vinachem có 4 dự án; Hàng loạt cán bộ lãnh đạo TĐKTNN bị kỷ luật hoặc ngồi tù...).

Từ đó, không đạt được mục tiêu/kỳ vọng các TĐKTNN đóng vai trò “đầu tàu, động lực thúc đẩy phát triển các ngành, các thành phần kinh tế khác” còn thấp; “xương sống” còn yếu. Thậm chí, một số hoạt động của chúng còn tạo nên “gánh nặng và mối lo ngại của cả xã hội”.

3/ Hai vấn đề trao đổi thêm trong đánh giá TĐKTNN:

(i) Vấn đề sở hữu và hiệu quả quản trị điều hành:

- Tính tương đối trong so sánh hiệu quả hoạt động của TĐKTNN và TĐKTTN (Khác biệt về lĩnh vực hoạt động, về vai trò trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị - xã hội...).

- Có ý kiến cho rằng “Điều quan trọng không phải là *vấn đề sở hữu, mà là hiệu quả của quản lý*”. Cần chú ý: Không nên tách bạch tuyệt đối vấn đề sở hữu và hiệu quả quản lý, bởi lẽ: Trách nhiệm và lợi ích trong quản lý, điều hành có mối quan hệ tương hỗ với sở hữu. Phải chăng điều đó tạo nên sự khác biệt trong hiệu quả hoạt động của TĐKTNN và TĐKTTN?

(ii) Sự đồng thuận cao trong đánh giá *sự bất cập của thể chế* đến hiệu quả hoạt động của các TĐKTNN. Tuy nhiên, vấn đề là tại sao cùng thể chế (các quy định luật

pháp có liên quan đến hoạt động của TĐKTNN), nhưng có tập đoàn được đánh giá là có hiệu quả (Ví dụ: Viettel), nhưng phần lớn là kém hiệu quả và nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp? Để trả lời câu hỏi này, không thể dừng lại ở đánh giá chung chung, mà cần mổ xẻ các yếu tố cụ thể của thể chế để có các giải pháp khắc phục thích ứng.

Phương hướng, giải pháp phát huy vai trò của các TĐKTNN trong việc thực hiện phát triển bền vững, sáng tạo, bao trùm.

1/ Sắp xếp lại hệ thống các TĐKTNN hiện có

- Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 BCHTW Đảng (Khóa XII) về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả DNNN xác định: Quan điểm, Mục tiêu, Nhiệm vụ và Giải pháp chủ yếu.

Nghị quyết này nêu rõ: “Doanh nghiệp nhà nước tập trung vào những lĩnh vực then chốt, thiết yếu; những địa bàn quan trọng và quốc phòng, an ninh; những lĩnh vực mà doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác không đầu tư”.

Theo tinh thần đó, cần lọc bỏ các TĐKTNN không thuộc “lĩnh vực then chốt, thiết yếu”, nhường “trận địa” cho các thành phần kinh tế khác (Chẳng hạn: Dệt may; Sản xuất hóa phẩm phục vụ nông nghiệp và sinh hoạt; Trồng và chế biến cao su; Bảo hiểm...).

2/ Rà soát, điều chỉnh, bổ sung chiến lược phát triển của mỗi TĐKTNN

- Phân tích, đánh giá đúng cơ hội, thách thức trong bối cảnh phát triển mới (Hội nhập quốc tế sâu rộng – các FTA thế hệ mới; CMCN 4.0...).

- Tư tưởng chiến lược cần quán triệt: Bảo đảm hài hòa giữa các mặt kinh tế, xã hội và môi trường.

- Nội dung chiến lược: tập trung cao vào lĩnh vực hoạt động trung tâm, thế mạnh; thể hiện trách nhiệm “đầu tàu, động lực lôi kéo, lan tỏa phát triển các lĩnh vực, thành phần khác”.

3/ Hoàn thiện quản trị nội bộ

- Lựa chọn và bố trí nhân sự cho các chức danh chủ chốt.

- Phát triển các quan hệ liên kết theo chiều dọc và theo chiều ngang giữa các đơn vị thành viên trong TĐKTNN và với các tổ chức kinh tế khác bên ngoài.

- Quy chế quan hệ giữa Công ty mẹ và các Công ty con trong mỗi TĐKTNN.

- Nâng cao chất lượng kiểm soát nội bộ.

- Tuân thủ quy định về minh bạch hóa thông tin.

4/ Đề cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (Corporate Social Responsibility - CSR).

CSR là cam kết của DN đối với đạo đức kinh doanh và đóng góp vào phát triển kinh tế bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động, gia đình họ, cộng đồng địa phương và xã hội nói chung. CSR giúp DN bảo vệ danh tiếng và gia tăng lợi thế cạnh tranh.

Việc xây dựng và thực hiện đúng các cam kết về CSR của mỗi TĐKTNN và mỗi đơn vị thành viên trong TĐKTNN là biểu hiện cụ thể của việc thực hiện PTBV, PTBT trên nền tảng sáng tạo. Qua đó, bảo đảm sự phát triển có hiệu quả và bền vững bản thân mỗi TĐKTNN và đóng góp thiết thực vào phát triển bền vững, sáng tạo, bao trùm của đất nước.

5/ Tăng cường đầu tư cho R&D

- Kinh nghiệm các TĐKT mạnh trên thế giới. Ví dụ năm 2018: của Amazon là 14 tỷ USD; Google là 10 tỷ; của Microsoft là 7 tỷ; của Apple là 7 tỷ, của Intel là 6,75 tỷ...

- Thực tế các doanh nghiệp Việt Nam: bình quân chỉ đạt 1,6% doanh thu (Campuchia: 1,9%; Lào: 14,5%; Malaysia: 2,6%; Philippines: 3,6%...

- Nghị định số 95/2014/NĐ-CP (17/10/2014) yêu cầu các doanh nghiệp phải trích 3 – 10% lợi nhuận trước thuế để lập Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

- Khẳng định tính cấp thiết của các TĐKTNN trong việc chú trọng R&D để thực hiện phát triển bền vững, sáng tạo, bao trùm. Trong đó, bên cạnh việc chú trọng đầu tư tài chính, cơ sở vật chất, còn cần xác định rõ định hướng nghiên cứu, đầu tư cho con người, mở rộng hợp tác trong nước và quốc tế trong việc thực hiện nhiệm vụ R&D.

Phụ lục: Doanh thu và lợi nhuận trước thuế của 10 TĐKTNN năm 2017 (tỷ VND)

Tập đoàn	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)	153.687	4.785
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Vinachem)	45.418	164
Tập đoàn Viễn thông Quân đội (Viettel)	249.300	43.936
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN)	271.404	48.220
Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)	300.045	8.145
Tập đoàn Cao su Việt Nam (VN Rubber)	22.840	4.728
Tập đoàn Dệt may Việt Nam (Vinatex)	17.447	748
Tập đoàn Bảo Việt	24.042	1.934
Tập đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam (Vinacomin)	107.020	3.051
Tập đoàn Bưu chính – Viễn thông Việt Nam (VNPT)	55.830	5.156